

Bản án số: 94/2018/HSST.
Ngày: 26 - 9 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Hoạt - Ông Đinh Công Thông.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Hồng Nghiêm - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia
phiên tòa:*** Ông Trần Công Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số; 87/2018/TLST- ST ngày 8 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số; 95/2018/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo.

Phàng A S; tên gọi khác, không, sinh năm 1993, sinh tại huyện BY, tỉnh Sơn La. Trú tại; Bản A L, xã TX, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Giới tính nam, tôn giáo không, Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: 01/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông; Phàng A D (Đã chết), con bà; Mùa Thị D 54 tuổi; bị cáo có vợ; Sông Thị V 24 tuổi, bị cáo có 03 con, con lớn 7 tuổi, con nhỏ 03 tuổi. Tiền án, tiền sự; không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 9 tháng 6 năm 2018 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người phiên dịch cho bị cáo Phàng A S:*** Anh Sông A P.

Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Sơn La.

**** Người làm chứng:***

1. Anh Vì Văn T

Trú tại: Bản B, xã TX, huyện VH, tỉnh Sơn La (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Vì Văn H.

Trú tại: Bản N, xã TX, huyện VH, tỉnh Sơn La (Vắng mặt tại phiên tòa).

**** Người chứng kiến:*** Anh Vì Văn H.

Trú tại: Bản B, xã TX, huyện VH, tỉnh Sơn La (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 0 phút ngày 9/6/2018, tổ công tác Công an huyện Vân Hồ và Công an xã Tân Xuân làm nhiệm vụ tại khu vực bản L, xã TX, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Phát hiện tại nhà ở của Sòng A T ở bản L, xã TX có Phàng A S trú tại bản A L, xã T X, huyện Vân Hồ và Vì Văn T trú tại bản B, xã TX cùng Vì Văn Hg trú tại bản N, xã T X, huyện Vân Hồ. Đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại bàn uống nước nhà Sòng A T khi T vắng nhà. Thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án gồm có.

Thu giữ của Phàng A S 01 gói nilon màu đỏ bên trong đựng một ít chất bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 0,03 gam rút 0,02 gam làm mẫu gửi giám định chất ma túy còn lại 0,01 gam (Đã được niêm phong).

Thu giữ của Vì Văn T 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng một ít chất bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 0,02 gam rút toàn bộ 0,02 gam làm mẫu gửi giám định chất ma túy.

Thu giữ của Vì Văn H 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng một ít chất bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng 0,03 gam rút 0,02 gam làm mẫu gửi giám định chất ma túy còn lại 0,01 gam (Đã được niêm phong).

01 chiếc bật lửa ga màu tím, 03 mảnh giấy bạc bị đốt cháy rở.

Tạm giữ của Phàng A S 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu FPT đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 733/KLMT ngày 13/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu “T, S, H” là chất ma túy; loại chất Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam, tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 0,08 gam, loại chất Heroine”*.

Quá trình điều tra Phàng A S, Vì Văn T, Vì Văn H khai nhận:

Bản thân đều là đối tượng nghiện ma túy, giữa Phàng A S và Vì Văn T không có mối quan hệ quen biết do P và Sòng A T là người sinh sống cùng xã nên quen biết và chơi với nhau. Khoảng 7 giờ ngày 9/6/2018, S điều khiển xe máy đến nhà Sòng A T ở bản L, xã Tân Xn, huyện Vân Hồ để trả xe máy đã mượn của T từ trước. Sau khi trả xe, T điều khiển xe máy đi ra ngoài còn S ở lại nhà T chơi. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày Vì Văn T Vì Văn Hg trên đường cùng nhau đi tìm mua ma túy để sử dụng thì thấy Phàng A S đang ở trong nhà Sòng A T nên vào hỏi mua ma túy. T hỏi mua ma túy của S nhưng S không có, S bảo T đưa tiền cho S để đi mua hộ ma túy, T đưa cho S 100.000đồng nhờ S đi mua 50.000đồng Heroin, còn 50.000 đồng là trả tiền công. Thấy vậy H cũng đưa 50.000 đồng cho S nhờ s đi mua hộ Heroine. S cầm tiền của T và H đi đến đường dân sinh bản L thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết S hỏi mua được của người đó 03 gói Heroine mỗi gói với giá là 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy S cầm

về nhà T đưa cho T và H mỗi người 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh. Còn 01 gói Heroine màu đỏ Scát giấu để sử dụng. Sau khi giao nhận ma túy, S, T, Hg bỏ gói ma túy của mình ra lấy một ít sử dụng bằng hình thức đốt hít khói vào cơ thể tại nhà T. Khi đang sử dụng thì bị kiểm tra phát hiện và bắt người phạm tội của tang.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 6/8/2018 của Viện kiểm sát nhân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Phàng A S về tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phàng A S phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Phàng A S mức án từ 02 (Hai) năm tù đến 03 (Ba) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phàng A S được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị áp dụng điểm a, điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a, c, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tịch thu để tiêu hủy: 0,02 gam Heroine, 01 chiếc bật lửa ga, 03 mảnh giấy bạc bị đốt cháy rở, 03 test thử ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu (Đã được niêm phong).

Đề nghị tuyên tạm giữ của bị cáo Phàng A S, 1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Phàng A S về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và quan điểm luận tội tại phiên tòa đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Phàng A S nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 9/6/2018, Phàng A S trú tại bản A L, xã TX, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đã nhận tiền 50.000 đồng của Vì Văn T trú tại bản B, xã TX, huyện Vân Hồ và nhận tiền của Vì Văn H trú tại bản Ng xã Tân X là 50.000 đồng để đi mua hộ ma túy, S mua lại 0,05 gam Heroine để vì Văn T và Vì Văn H sử dụng. Mục đích nhận tiền của Phàng A S đi mua hộ ma túy lại để hưởng lợi tiền công của Vì Văn T là 50.000 đồng để S dùng tiền được hưởng lợi mua lại 0,03 gam Heroin để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo Phàng A S tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với những lời khai của Vì Văn T Vì Văn H, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định chất ma túy, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện đủ căn cứ kết luận bị cáo Phàng A S phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, vi phạm khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Quyết định truy tố và Quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “ Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

[2]. Xét hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Phàng A S với số lượng, giá trị mua bán không lớn mục đích đi mua hộ ma túy để hưởng lợi tiền công kiếm lời thu lợi bất chính. Xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội nhất là tội phạm về ma túy. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần vận dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[3]. Xét nhân thân bị cáo Phàng A S phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nhân thân bị cáo Phàng A S là dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa không biết chữ trình độ văn hóa hiểu biết pháp luật còn hạn chế sống ở vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Xong bị cáo nhận thức biết rõ tác hại của ma túy là nhà nước cấm, nhưng do háu lời nghiện ma túy lâu năm coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội nghiêm trọng. Xét quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân, ý kiến của bị cáo tại phiên tòa xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nhiều là có căn cứ đúng pháp luật cần được chấp nhận. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo Phàng A S ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ thời gian giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và công tác phòng chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[4]. Bị cáo Phàng A S đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Phàng A S còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy bị cáo sống chủ yếu vào nông nghiệp, không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với hành vi tự ý cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy của Phàng A S, Vì Văn T, Vì Văn H tại nhà ở của Sông A T, do T không có mặt tại nhà mình việc S, T, H sử dụng ma túy tại nhà T, T không biết không liên quan đến hành vi phạm tội của Phàng A S, cơ quan CSĐT không đề cập đến biện pháp xử lý đối với Sông A T là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy của Vì Văn T và Vì Văn H. Xét chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chỉ là vi phạm hành chính cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính và áp dụng biện pháp hành chính là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với nguồn gốc số ma túy mua hộ của Phàng A S, theo lời khai của S là mua của một người đàn ông dân tộc Mông, S không quen biết, không biết tên và địa chỉ cụ thể. Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra, xác minh ngoài lời khai duy nhất của S ra không có chứng cứ nào khác cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý người bán ma túy cho Phàng A S.

Việc Phàng A S nhận tiền của đi mua hộ ma túy cho Vì Văn T và Vì Văn H tuy nhiên S chỉ được hưởng 50.000 đồng của Vì Văn T. Việc nhận tiền của Vì Văn H là 50.000 đồng để đi mua ma túy hộ cho H, mục đích chỉ mua hộ ma túy cho H không có mục đích gì khác, số lượng mua ma túy của Phàng A S chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó Phàng A S không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với việc mua bán trái phép chất ma túy đối với nhiều người và phạm tội nhiều lần.

[7]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8]. Về vật chứng của vụ án: 0,02 gam Heroine, 01 chiếc bật lửa ga, 03 mảnh giấy bạc bị đốt cháy rở, do cơ quan điều tra thu giữ của Phàng A S, Vì Văn T và Vì Văn H, 03 test thử ma túy vỏ gói niêm phong ban đầu là hàng quốc cấm

nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần được tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền do mua bán ma túy phạm tội mà có của bị cáo Phàng A S, bị cáo đã tiêu hết nay xét thấy cần được tuyên truy thu tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo xét thấy không liên quan đến vụ án cần tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Vận dụng điểm a, điểm b, điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a, b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo Phàng A S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước vận dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phàng A S có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, điểm b, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Phàng A S phạm tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy.

3. Xử phạt bị cáo Phàng A S 3 (Ba) năm tù. “ Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 9/6/2018”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phàng A S được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

4. Về vật chứng vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy; 0,02 gam Heroine, 01 chiếc bật lửa ga màu tím đã qua sử dụng, 03 mảnh giấy bạc bị đốt cháy rở, 03 test thử ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu (Đã được niêm phong).

Tuyên truy thu tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền do phạm tội mà có của bị cáo Phàng A S là 50.000^d (Năm mươi nghìn đồng) tiền NHNN Việt Nam.

Tuyên tạm giữ của bị cáo Phàng A S, 1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FPT đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Bị cáo Phàng A S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Phàng A S biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long